

Bản án số: 31/2021/HS-PT

Ngày: 08 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Ông Hồ Hữu Thắng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Minh H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

***- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:***

**1. Huỳnh Minh H;** sinh năm: 1981 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thái S và bà Võ Thị H; có 01 người con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 28/02/2020; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**2. Phan Thị Bé M;** sinh năm: 1968 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); có chồng là Nguyễn Đăng K; có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**3. Ngô Thị Kim C;** sinh năm: 1962 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Y (chết); có chồng là Nguyễn Văn T; có 02 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/01/2018 bị Công an thành phố 3, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 13/02/2018; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**4. Nguyễn Hết M1** (tên gọi khác: TA); sinh năm: 1991 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Dán keo xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn La B và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Vinh N; có 01 người con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/02/2020 đến ngày 27/3/2020; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**5. Nguyễn Thị Hồng C1;** sinh năm: 1978 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Nguyễn Văn TT; có 03 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/6/2020 bị Công an huyện 3, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**6. Đinh Duy T;** sinh năm: 1994 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn X và bà Nguyễn Thị U; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

**7. Huỳnh Thị Mười H;** sinh năm: 1980 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có chồng là T - Y - S; có 01 người con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Nguyễn Quốc T, Trương Thu P, Phạm Hiếu N, Võ Thanh C, Huỳnh Thị T1 và Lê Thị T2.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2020, Đội Cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an huyện 3 kết hợp Công an xã 2 tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang điểm đánh bài ngẫu hằm 5 lá được thua bằng tiền tại nhà Phan Thị Bé M gồm có: Huỳnh Thị T1, Huỳnh Minh H, Phạm Hiếu N1, Huỳnh Thị Mười H, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Thị Hồng C1, Võ Thanh C1, Lê Thị T2, Trương Thu P, Ngô Thị Kim C, Đinh Duy T. Thu giữ tiền Việt Nam 2.360.000 đồng trên chiếu bạc; tiền Việt Nam 5.000.000 đồng dưới chiếu gần khu vực đánh bạc cùng nhiều tang vật khác.

### **Quá trình điều tra xác định như sau:**

Vào sáng ngày 19/02/2020 Nguyễn Thị Hồng C1 gọi điện thoại cho Nguyễn Hét M1 để liên hệ đánh bài được thua bằng tiền, M1 đồng ý và kêu C1 điện thoại cho M để hỏi mượn nhà chơi. C1 đã điện thoại cho M hỏi mượn nhà chơi đánh bạc thì được M đồng ý. Sau đó, C1 rủ theo Võ Thanh C đến nhà M để đánh bạc cùng. Lúc này, Huỳnh Minh H, Huỳnh Thị T1 đang ở quán cà phê T M của Nguyễn Hét M1. M1 kêu H qua nhà M thì H đi và T1 xin đi nhờ qua để kêu chồng M chạy xe ôm đưa về nhà. Khi H và T1 qua đến nhà M thì thấy đã có P và C ở đó. H mới điện thoại cho C1 kêu C1 qua thì C1 cùng C đi qua. Lúc này C1, C cùng với Trương Thu P, Ngô Thị Kim C, Huỳnh Thị T1 tham gia đánh bài ngẫu hằm 05 lá được thua bằng tiền. Cụ thể hình thức đánh bài ngẫu hằm là một tụ cái và có từ 05 đến 07 tụ đặt tiền trung bình từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy theo người chơi.

Do đã biết trước tại nhà Phan Thị Bé M có tổ chức đánh bạc nên một số người khác tự đến để tham gia đánh bạc trong đó có Nguyễn Hét M1, Phạm Hiếu N, Huỳnh Thị Mười H, Lê Thị T2, Đinh Duy T, Nguyễn Quốc T và một vài người nữa chưa xác định được. Quá trình tham gia đánh bạc những người tham gia đánh bạc làm cái xoay vòng, ai muốn làm cái thì làm. Khi làm xong vòng cái nếu thắng thì đưa cho H từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi lượt làm cái. Đến hơn 13 giờ, ngày 19/02/2020 thì lực lượng Công an đến bắt quả tang. Lúc này, tại chiếu bạc có khoảng 15 người. Một số người chạy thoát, còn lại bị lực lượng công an tạm giữ đưa về trụ sở làm rõ hành vi vi phạm. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 19/02/2020 cụ thể như sau: Trên chiếu bạc 2.360.000 đồng; C1 2.000.000 đồng; M1 1.100.000 đồng; T 2.050.000 đồng; N 5.000.000 đồng; T2 500.000 đồng; T1 1.700.000 đồng; Mười H 300.000 đồng; C 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 16.010.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố xác định số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Phạm Hiếu N không dùng vào việc đánh bạc. Đối với bị cáo T trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai chỉ sử dụng 500.000 đồng trong số 2.050.000 đồng để đánh bạc. Do đó, tổng số tiền các bị cáo

dùng vào việc đánh bạc còn lại là 9.460.000đ.

Ngoài ra vào các ngày 17 và 18/02/2020 tại nhà Phan Thị Bé M cũng tổ chức cho người khác tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Ngày 17/02/2020, H thu tiền xâu được 1.300.000 đồng, H đưa cho M 800.000 đồng, còn 500.000 đồng H giữ tiêu xài. Ngày 18/02/2020, M1 gom tiền của những người đánh bạc được 1.900.000 đồng, M1 đưa cho M 700.000 đồng (theo M1 trình bày là trả tiền mua gà nấu cháo ăn tại nhà M), M1 lấy 200.000 đồng tiền nước uống và thuốc hút mua ở quán T M của M1 còn 1.000.000 đồng M1 đưa cho H. Trong 02 ngày này không thể xác định chính xác số người tham gia đánh bạc, số tiền dùng vào việc đánh bạc do một số người trình bày có tham gia và một số người chưa làm rõ được.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:*

1. Căn cứ điểm a khoản 1, 3 Điều 322; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Minh H** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị Bé M** phạm tội “*Gá bạc*”

Xử phạt bị cáo 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Thị Hồng C1, Ngô Thị Kim C, Đinh Duy T, Huỳnh Thị Mười H** phạm tội “*Đánh bạc*”

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3.2. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3.3. Xử phạt bị cáo Đinh Duy T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3.4. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mười H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Hét M1** phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hét M1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách án treo là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1 và Huỳnh Thị Mười H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo Đinh Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Ngô Thị Kim C kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được chuyển sang áp dụng hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Huỳnh Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được chuyển sang áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang có Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-P7 ngày 18/01/2021 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện 3. Đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù đối với bị cáo Phan Thị Bé M, giữ nguyên hình phạt tù nhưng không cho bị cáo Nguyễn Hét M1 hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên kháng nghị; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh H, Ngô Thị Kim C, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Minh H, giảm cho các bị cáo Huỳnh Minh H, Ngô Thị Kim C một phần hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Huỳnh Minh H, Nguyễn Thị Hồng C1, Đinh Duy T, Ngô Thị Kim C, Huỳnh Thị Mười H có đơn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang có quyết định kháng nghị đúng theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 19/02/2020, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Bé M các bị cáo Nguyễn Quốc T, Ngô Thị Kim C, Nguyễn Hét M1, Nguyễn Thị Hồng C1, Trương Thu P, Phạm Hiếu N, Đinh Duy T, Võ Thanh C, Huỳnh Thị T1, Lê Thị T2, Huỳnh Thị Mười H đã có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Qua điều tra chứng minh được tụ điểm đánh bạc do Phan Thị Bé M cho Huỳnh Minh H mượn địa điểm để tổ chức, thu tiền xâu và xác định tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 9.460.000đ. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Huỳnh Minh H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Thị Bé M về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1, Ngô Thị Kim C, Đinh Duy T, Huỳnh Thị Mười H, Nguyễn Hét M1, Nguyễn Quốc T, Trương Thu P, Phạm Hiếu N, Huỳnh Thị T1, Lê Thị T2, Võ Thanh C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh H, Nguyễn Thị Hồng C1, Đinh Duy T, Ngô Thị Kim C, Huỳnh Thị Mười H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo H, tại phiên tòa phúc thẩm qua đối chất cũng như các chứng cứ thể hiện cho thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cao, đa số các đối tượng tham gia đánh bạc vào ngày 19/02/2020 đều tự tìm đến với nhiều lý do khác nhau mà không phải do bị cáo trực tiếp rủ rê, lôi kéo. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, với các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác bị cáo được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo có ông nội và cha là người có công với cách mạng quy định

tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Kim C xét thấy: Mặc dù, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến khi phạm tội đã quá 06 tháng kể từ ngày được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đã hết thời gian được coi là có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh hiện tại bị cáo đang điều trị bệnh và bị cáo đã thực hiện xong việc nộp phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy đây là nghĩa vụ bị cáo phải thực hiện nhưng qua đó cũng đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại tuổi bị cáo đã cao, việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Với các tình tiết giảm nhẹ được hưởng bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị Mười H, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh có người thân là người có công với cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung, hoàn cảnh gia đình hiện tại có chồng và con là người nước ngoài đang ở Malaysia, bản thân bị cáo trong thời gian về thăm quê hương thì thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết mà cần tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội để đoàn tụ với gia đình nên cần áp dụng hình phạt khác là hình phạt tiền đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện thi hành sớm, đảm bảo đủ điều kiện xuất cảnh theo quy định. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Số tiền bị cáo đã nộp được khấu trừ vào hình phạt chính bị cáo phải thi hành.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1, Đinh Duy T tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Mặt khác, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm các bị cáo không chấp hành tốt pháp luật. Bị cáo C1 tiếp tục đánh bạc bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo T không chấp hành việc cho tại ngoại ở địa phương, buộc phải bắt tạm giam để đảm bảo việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã

áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng, không nặng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Phan Thị Bé M: Bị cáo cho mượn địa điểm với mục đích hưởng lợi nên việc cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, không vi phạm quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, số tiền bị cáo thu lợi không lớn, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục nộp phạt số tiền 50.000.000đ để đảm bảo việc thi hành án, như vậy tổng cộng số tiền bị cáo đã nộp là 100.000.000đ. Qua đó, chứng minh bị cáo có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Việc Viện kiểm sát kháng nghị chỉ căn cứ vào tội danh, số lượng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là chưa đánh giá hết hoàn cảnh, điều kiện cũng như tính chất phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo M là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Hét M1: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định. Viện kiểm sát kháng nghị với lý do trước đó bị cáo có tham gia đánh bạc nhưng chính tại kết luận điều tra, cáo trạng truy tố cũng không đủ căn cứ kết luận tính chất, mức độ vi phạm cũng như chưa có cơ quan có thẩm quyền nào xử lý hành vi các lần vi phạm này nên không có cơ sở pháp lý để xem xét theo kháng nghị của Viện kiểm sát. Việc buộc phải chịu trách nhiệm đối với các hành vi khi chưa có kết luận xử lý của cơ quan chức năng là bất lợi cho bị cáo. Mặt khác, vào ngày 19/02/2021, bị cáo là người đã nghỉ đánh bạc trước khi bị cơ quan công an bắt quả tang nên cấp sơ thẩm cũng đã xác định số tiền dùng để đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.600.000 đồng, số tiền này cũng thấp hơn so với các bị cáo khác nên quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là có cơ sở. Do đó, kháng nghị không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Minh H, Phan Thị Bé M, Ngô Thị Kim C, Nguyễn Hét M1, Huỳnh Thị Mười H không phải chịu. Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1, Đinh Duy T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với các bị cáo Phan Thị Bé Mười, Nguyễn Hét M1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1, Đinh Duy T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phan Thị Bé M, Nguyễn Hét M1, Nguyễn Thị Hồng C1 và Đinh Duy T.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh H, Ngô Thị Kim C và Huỳnh Thị Mười H. Sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Huỳnh Minh H, Ngô Thị Kim C và Huỳnh Thị Mười H.

**1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.**

Áp dụng điểm a khoản 1, 3 Điều 322; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**2. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Bé M phạm tội “Gá bạc”.**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

(Số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008960 ngày 20/7/2020 và số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009175 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3 sẽ được giải quyết khi thi hành án).

**3. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1, Ngô Thị Kim C, Đinh Duy T, Huỳnh Thị Mười H phạm tội “Đánh bạc”.**

3.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3.2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Duy T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 11/12/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mười H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

(Số tiền 10.200.000đ theo Biên lai thu tiền số 0009177 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3 sẽ được giải quyết khi thi hành án)

3.4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim C 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã 2.1, huyện 3.1, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

(Số tiền 10.200.000đ theo Biên lai thu tiền số 0009165 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện 3 sẽ được giải quyết khi thi hành án).

3.5 Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hét M1 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Trong trường hợp các bị cáo Ngô Thị Kim C, Nguyễn Hét M1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Minh H, Phan Thị Bé M, Ngô Thị Kim C, Huỳnh Thị Mười H, Nguyễn Hét M1 không phải chịu. Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng C1, Đinh Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Tiến    Hồ Hữu Thắng**

**Phạm Hoàng Lâm**